TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 445/2019/DS-ST
Ngày: 25 - 10 - 2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Tiêu Kim Thuận.
Ông Huỳnh Ngọc Thông.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thảo Sương – Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thế Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 269/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 06 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 09 năm 2019, Quyết định hoãn phiên toà số 126/2019/QĐST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TC TNHH MTV NH VNTV.

Trụ sở: Tầng 2 Toà nhà Ree Tower, số 09 đường ĐVB, Phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phan Thị MH, sinh năm 1988 – Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo văn bản ủy quyền số 1221/UQTA-VH.19 ngày 20/05/2019 (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Đặng Thiên T , sinh năm 1992 (vắng mặt).
Địa chỉ: 160/27E NDD, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/05/2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, đại diện uỷ quyền của nguyên đơn - bà Phan Thị MH trình bày:

Ngày 25/04/2015, Công ty TC TNHH MTV NH VNTV (sau đây gọi tắt là Công ty TCTV) và bà Đặng Thiên T ký hợp đồng tín dụng số 20150425-105021-0001 vay số tiền 19.076.029 đồng, lãi suất 4.58%/ tháng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo thoả thuận trong hợp đồng bà T có trách nhiệm thanh toán số tiền 35.894.000 đồng (bao gồm cả gốc là lãi), trả chậm trong thời hạn 30 tháng, 29 tháng đầu mỗi tháng trả 1.183.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.587.000 đồng, vào ngày 01 hàng tháng và bắt đầu từ ngày 01/06/2015.

Sau khi ký hợp đồng Công ty TCTV đã giải ngân cho bà T. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã thanh toán số tiền 8.281.000 đồng (bao gồm cả tiền gốc và lãi) cho Công ty. Kể từ ngày 07/07/2016 đến nay, bà T không trả thêm bất kỳ khoản nào cho Công ty mặc dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo cam kết của hợp đồng đã ký nên Công ty TCTV yêu cầu Toà án buộc bà Đặng Thiên T phải trả một lần tổng số tiền 27.613.000 đồng (trong đó nợ gốc là 16.746.928 đồng, nợ lãi 10.866.072 đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình Toà án giải quyết, từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Toà án đã tiến hành triệu tập bà T đến Toà để tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên tòa nhưng bà T đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản đối.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Toà án căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

Về nội dung: Hợp đồng tín dụng số 20150425-105021-0001 ngày 25/04/2015 được ký kết giữa Công ty TCTV và bà T, việc thực hiện giao dịch trên là do các bên hoàn toàn tự nguyện nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình thực hiện hợp đồng bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán về tiền nợ gốc và lãi nên đề nghị Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Toà án nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ trong hợp đồng tín dụng, có cơ sở xác định tranh chấp giữa hai bên là tranh chấp về "Hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn đang cư trú tại Quận 10 nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét văn bản ủy quyền số 1221/UQTA-VH.19 ngày 20/05/2019 của Công ty TC TNHH MTV NH VNTV là hợp pháp, nên bà Phan Thị MH có đủ tư cách đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án.

Đại diện uỷ quyền của nguyên đơn - bà Phan Thị MH có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Bà Đặng Thiên T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng 20150425-105021-0001 giữa Công ty TCTV và bà Đặng Thiên T lập ngày 25/04/2015 được giao kết hợp pháp vì có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ bản tự khai, bảng thống kê quá trình thanh toán và các tài liệu chứng cứ do Công ty TCTV cung cấp thể hiện sau khi được giải ngân bà T chỉ thanh toán số tiền 8.281.000 đồng (bao gồm tiền gốc và lãi). Kể từ ngày 07/07/2016 đến nay, bà T không trả thêm bất kỳ khoản nào cho Công ty TCTV. Do vậy, bà T đã vi phạm nghĩa vụ cam kết theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng và Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Đối với nợ gốc: Do bà T vi phạm nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng nên Công ty TCTV yêu cầu Tòa án buộc bà T phải thanh toán số tiền nợ gốc là 16.746.928 đồng là có cơ sở và phù hợp với Điều 463 của Bộ luật Dân sự.

Đối với tiền lãi: Các bên thỏa thuận mức lãi suất là 4.58%/tháng, việc thỏa thuận mức lãi suất giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, đồng thời không trái với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bà T thanh toán số tiền lãi là 10.866.072 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của Công ty TCTV yêu cầu bà T phải trả số tiền trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền nợ trên đã lâu, nếu tiếp tục kéo dài sẽ ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà T phải trả một lần số tiền nợ trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án dân sự sơ thẩm là 1.380.650 đồng theo quy định Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

1. Chấp nhận yêu cầu nguyên đơn Công ty TC TNHH MTV NH VNTV về việc yêu cầu bà Đặng Thiên T trả nợ.

Buộc bà Đặng Thiên T thanh toán cho Công ty TC TNHH MTV NH VNTV số tiền 27.613.000 (Hai mươi bảy triệu, sáu mươi ba ngàn) đồng [Trong đó, nợ gốc là 16.746.928 (Mười sáu triệu, bảy trăm bốn mươi sáu ngàn, chín trăm hai mươi tám) đồng, nợ lãi là 10.866.072 (Mười triệu, tám trăm sáu mươi sáu ngàn, không trăm bảy mươi hai) đồng], ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành không thi hành các khoản tiền phải nộp, thì hàng tháng phải chịu thêm số tiền lãi với mức lãi suất theo thoả thuận quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là 1.380.650 (Một triệu, ba trăm tám mươi ngàn, sáu trăm năm mươi) đồng bà T chịu. Hoàn trả cho Công ty TC TNHH MTV NH VNTV số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 690.325 (Sáu trăm chín mươi ngàn, ba trăm hai mươi lăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0017474 ngày 13/06/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM,
- VKSND Q.10,
- Chi cục THADS Q.10,
- Các đương sự,
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Lan